

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Vẽ kỹ thuật - MH1102026

Mã lớp học phần: 24311MH110202601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

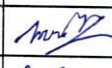
Ngày thi: 06/5/25 Giờ thi: 9h30 Phòng thi: A1.7

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng	25/09/2006	C26DDT1		5,0	Năm, không	L2
2	2410030013	Đặng Hoài	04/02/2006	C26DDT1		6,0	Sáu, không	
3	2410030009	Lưu Gia	19/06/2006	C26DDT1		5,8	Năm, tám	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương	29/11/2004	C26DDT1		6,8	Sáu, tám	
5	2410030014	Lê Văn	03/06/2005	C26DDT1		5,2	Năm, hai	
6	2410030020	Nguyễn Lê Thanh	04/09/2006	C26DDT1		6,0	Sáu, không	
7	2410030008	Trần Quốc	19/02/2006	C26DDT1		5,6	Năm, sáu	
8	2410030018	Đỗ Thành	07/08/2006	C26DDT1		5,0	Năm, không	
9	2410030004	Trần Vũ	06/07/2006	C26DDT1		6,0	Sáu, không	
10	2410030003	Lâm Vũ	26/02/2006	C26DDT1		5,8	Năm, tám	
11	2410030025	Trần Chí	28/07/2005	C26DDT1		5,0	Năm, không	
12	2410030015	Nguyễn Phúc Thái	06/02/2006	C26DDT1		5,2	Năm, hai	
13	2410030017	Nguyễn Nhật	04/10/2006	C26DDT1		5,0	Năm, không	
14	2410030031	Trần Minh	25/04/2006	C26DDT1		5,2	Năm, hai	
15	2410030030	Châu Tuấn	30/03/2006	C26DDT1		5,2	Năm, hai	
16	2410030021	Nguyễn Lê Phương	24/09/2006	C26DDT1		7,0	Bảy, không	
17	2410030027	Phạm Trọng	07/02/2006	C26DDT1		6,8	Sáu, tám	
18	2410030029	Bùi Thịnh	03/02/2006	C26DDT1		5,2	Năm, hai	
19	2410030005	Nguyễn Tấn	19/11/2006	C26DDT1		5,7	Năm, bảy	
20	2410030022	Trần Duy	15/09/2005	C26DDT1		5,6	Năm, sáu	✓
21	2410030007	Lương Thành	26/10/2006	C26DDT1		5,9	Năm, chín	✓
22	2410030019	Đinh Hoàng	13/10/2006	C26DDT1		5,0	Năm, không	
23	2410030032	Nguyễn Lê Kha	16/12/2006	C26DDT1		5,5	Năm, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 23 vắng thi: 0 Số bài thi: 23 / 23

Ngày 10 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 08 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thành Tường

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Vẽ kỹ thuật - MH1102026

Mã lớp học phần: 24311MH110202601

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 06/5/25 Giờ thi: 9h30 Phòng thi: A17

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030037	Nguyễn Văn An	10/04/2005	C26DDT2				L2
2	2410030046	Vũ Xuân Bắc	20/11/2006	C26DDT2	B	6,0	Sáu, không	
3	2410030035	Chế Hoàng Hiệp	13/05/2006	C26DDT2	Hiệp	7,4	Bảy, tư	
4	2410030045	Phạm Đức Huy	06/09/2006	C26DDT2	h	5,0	Năm, không	
5	2410030040	Trần Ngọc Lâm	22/06/2005	C26DDT2	L	5,5	Năm, năm	
6	2410030044	Lê Trọng Nghĩa	14/09/2006	C26DDT2	Trọng	5,3	Năm, ba	
7	2410030049	Trần Quang Nghĩa	09/05/2006	C26DDT2	Q	5,8	Năm, tám	
8	2410030047	Phan Trần Phước Nguyên	13/06/2006	C26DDT2	Ph	5,3	Năm, ba	
9	2410030034	Huỳnh Hữu Thức	26/06/2006	C26DDT2	Thuc	6,2	Sáu, hai	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 08 vắng thi: 01. Số bài thi: 8 / 8.

Ngày: 10 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

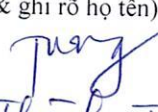
(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 8 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phan Thành Tường

PHÒNG KHẢO THI VÀ BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Vẽ kỹ thuật - MH1102026

Mã lớp học phần: 24311MH110202601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 06/5/25 Giờ thi: 9h00 Phòng thi: A17

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: 
Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Đạt	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110030024	Huỳnh Khắc	Đạt	08/10/2003	C23DDT		6.0	Sáu, Khong	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày 10 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

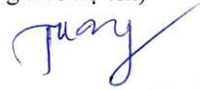
(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 8 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phan Thành Tường

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Vẽ kỹ thuật - MH1102026

Mã lớp học phần: 24311MH110202601

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

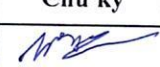
Ngày thi: 16/6/25 Giờ thi: 9h00 Phòng thi: A1.7

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng Ân	25/09/2006	C26DDT1		6,0		
2	2410030013	Đặng Hoài Bảo	04/02/2006	C26DDT1		6,3		
3	2410030009	Lưu Gia Bảo	19/06/2006	C26DDT1		6,0		
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương Duy	29/11/2004	C26DDT1		7,2		
5	2410030014	Lê Văn Duy	03/06/2005	C26DDT1		6,1		
6	2410030020	Nguyễn Lê Thanh Duy	04/09/2006	C26DDT1		6,3		
7	2410030008	Trần Quốc Duy	19/02/2006	C26DDT1		6,2		
8	2410030018	Đỗ Thành Đạt	07/08/2006	C26DDT1		5,7		
9	2410030004	Trần Vũ Hà	06/07/2006	C26DDT1		5,7		
10	2410030003	Lâm Vũ Hào	26/02/2006	C26DDT1		6,2		
11	2410030025	Trần Chí Hào	28/07/2005	C26DDT1		5,5		
12	2410030015	Nguyễn Phúc Thái Hòa	06/02/2006	C26DDT1		6,6		
13	2410030017	Nguyễn Nhật Huy	04/10/2006	C26DDT1		5,1		
14	2410030031	Trần Minh Khoa	25/04/2006	C26DDT1		5,2		
15	2410030030	Châu Tuấn Kiệt	30/03/2006	C26DDT1		5,7		
16	2410030021	Nguyễn Lê Phương Minh	24/09/2006	C26DDT1		6,5		
17	2410030027	Phạm Trọng Nghĩa	07/02/2006	C26DDT1		7,3		
18	2410030029	Bùi Thịnh Phát	03/02/2006	C26DDT1		5,2		
19	2410030005	Nguyễn Tấn Phát	19/11/2006	C26DDT1		6,2		
20	2410030022	Trần Duy Tân	15/09/2005	C26DDT1		5,1		
21	2410030007	Lương Thành Trọng	26/10/2006	C26DDT1		6,1		
22	2410030019	Đinh Hoàng Vũ	13/10/2006	C26DDT1		6,4		
23	2410030032	Nguyễn Lê Kha Vy	16/12/2006	C26DDT1		6,0		

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 23 vắng thi: 0 Số bài thi: 23 / 23

Ngày 14 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 12 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thành Tường

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Vẽ kỹ thuật - MH1102026

Mã lớp học phần: 24311MH110202601

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

Ngày thi: 10/6/25 Giờ thi: 9h00 Phòng thi: A17

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030037	Nguyễn Văn An	10/04/2005	C26DDT2				
2	2410030046	Vũ Xuân Bắc	20/11/2006	C26DDT2		6,6		
3	2410030035	Chế Hoàng Hiệp	13/05/2006	C26DDT2		6,7		
4	2410030045	Phạm Đức Huy	06/09/2006	C26DDT2		5,5		
5	2410030040	Trần Ngọc Lâm	22/06/2005	C26DDT2		5,5	5,5	
6	2410030044	Lê Trọng Nghĩa	14/09/2006	C26DDT2		5,7		
7	2410030049	Trần Quang Nghĩa	09/05/2006	C26DDT2		6,0		
8	2410030047	Phan Trần Phước Nguyên	13/06/2006	C26DDT2		5,7		
9	2410030034	Huỳnh Hữu Thức	26/06/2006	C26DDT2		6,7		

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

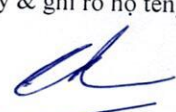
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 8 vắng thi: 01. Số bài thi: 8 / 8.

Ngày 14 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

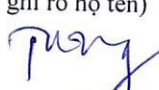
(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 12 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phan Thành Tường

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Vẽ kỹ thuật - MH1102026

Mã lớp học phần: 24311MH110202601

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường - (02012)

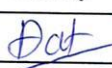
Ngày thi: 10/6/25 Giờ thi: 9h00 Phòng thi: A1.7

Giám thị 1: Phan Thành Tường Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110030024	Huỳnh Khắc Đạt	08/10/2003	C23DDT				55

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 Số bài thi: 1 / 1

Ngày 14 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

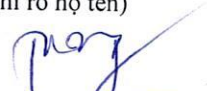
(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 12 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phan Thành Tường

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Vẽ kỹ thuật - MH1102026

Mã lớp học phần: 24311MH110202601

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường

Ngày thi: 25/07/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Phan Thành Tường

Ký tên: 

Giám thị 2: Lê Trung San

Ký tên: 

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng Ân	25/09/2006			2,5	Hai, năm	C26DDT1	
2	2410030013	Đặng Hoài Bảo	04/02/2006			3,0	Ba, không	C26DDT1	
3	2410030009	Lưu Gia Bảo	19/06/2006			3,0	Ba, không	C26DDT1	
4	2410030046	Vũ Xuân Bắc	20/11/2006			3,5	Ba, năm	C26DDT2	
5	2410030002	Huỳnh Bá Khương Duy	29/11/2004			4,5	Bốn, năm	C26DDT1	
6	2410030014	Lê Văn Duy	03/06/2005			2,5	Hai, năm	C26DDT1	
7	2410030020	Nguyễn Lê Thanh Duy	04/09/2006			3,0	Ba, không	C26DDT1	
8	2410030008	Trần Quốc Duy	19/02/2006			4,0	Bốn, không	C26DDT1	
9	2410030018	Đỗ Thành Đạt	07/08/2006			1,0	Một, không	C26DDT1	
10	2110030024	Huỳnh Khắc Đạt	08/10/2003			4,0	Bốn, không	C23DDT	
11	2410030004	Trần Vũ Hà	06/07/2006			3,5	Ba, năm	C26DDT1	
12	2410030003	Lâm Vũ Hào	26/02/2006			3,0	Ba, không	C26DDT1	
13	2410030025	Trần Chí Hào	28/07/2005			3,5	Ba, năm	C26DDT1	
14	2410030035	Chế Hoàng Hiệp	13/05/2006			4,0	Bốn, không	C26DDT2	
15	2410030015	Nguyễn Phúc Thái Hòa	06/02/2006			3,0	Ba, không	C26DDT1	
16	2410030017	Nguyễn Nhật Huy	04/10/2006					C26DDT1	
17	2410030045	Phạm Đức Huy	06/09/2006			1,0	Một, không	C26DDT2	
18	2410030031	Trần Minh Khoa	25/04/2006			2,0	Hai, không	C26DDT1	
19	2410030030	Châu Tuấn Kiệt	30/03/2006			3,5	Ba, năm	C26DDT1	
20	2410030040	Trần Ngọc Lâm	22/06/2005			3,5	Ba, năm	C26DDT2	
21	2410030021	Nguyễn Lê Phương Minh	24/09/2006			4,5	Bốn, năm	C26DDT1	
22	2410030044	Lê Trọng Nghĩa	14/09/2006			4,0	Bốn, năm	C26DDT2	
23	2410030027	Phạm Trọng Nghĩa	07/02/2006			4,0	Bốn, năm	C26DDT1	
24	2410030049	Trần Quang Nghĩa	09/05/2006			2,5	Hai, năm	C26DDT2	
25	2410030047	Phan Trần Phước Nguyên	13/06/2006			2,0	Hai, không	C26DDT2	
26	2410030029	Bùi Thịnh Phát	03/02/2006			2,5	Hai, năm	C26DDT1	
27	2410030005	Nguyễn Tấn Phát	19/11/2006			4,0	Bốn, không	C26DDT1	
28	2410030022	Trần Duy Tân	15/09/2005			4,0	Bốn, không	C26DDT1	
29	2410030034	Huỳnh Hữu Thức	26/06/2006			5,3	Năm, ba	C26DDT2	
30	2410030007	Lương Thành Trọng	26/10/2006			5,0	Năm, không	C26DDT1	
31	2410030019	Đinh Hoàng Vũ	13/10/2006			4,5	Bốn, năm	C26DDT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
32	2410030032	Nguyễn Lê Kha Vỹ	16/12/2006			25	Hai, năm	C26DDT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 31 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: 31 / _____.

Số sinh viên đạt: 11 Tỷ lệ đạt: 35,4 %

Ngày 01 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 27 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phan Thành Tường